

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2023/HSST
Ngày 09 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cà Văn Pông – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Mạnh Cường – Cán bộ.

Thư ký phiên tòa: Ông Tông Văn Cách - Thư ký Tòa án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Quàng Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977; Nơi sinh xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn H và bà Bạc Thị S (Đã chết): Có vợ là Lò Thị N và có 02 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 22 tuổi. Đều có nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La:

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Tông Văn H; nơi công tác: Công an huyện Q, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.
- Anh Đình Tuấn A; nơi công tác: Công an huyện Q, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.
- Anh Hoàng Nhật T; nơi công tác: Công an huyện Q, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

- Anh Hoàng Văn H; nơi công tác: Công an huyện Q, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

- Chị Lò Thị N; Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Lò Văn N; Trú tại: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 42 phút ngày 22/8/2023 tổ công tác của đội CSGT – TT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La gồm 04 đồng chí: Tòng văn H – Tổ trưởng, Đinh Tuấn A, Hoàng Nhật T và Hoàng Văn H – Tổ viên thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ trên tuyến liên xã thuộc địa phận bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La theo kế hoạch số 1268/KH – CAH ngày 15/8/2023 và kế hoạch công tác tuần từ ngày 21/8/2023 đến ngày 27/8/2023 của đội CSGT – TT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, tổ công tác phát hiện Quảng V, sinh năm 1977, trú tại bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy lưu thông trên tuyến đường liên xã từ hướng xã M, đi xã N không đội mũ bảo hiểm, không có gương chiếu hậu bên trái, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm soát theo quy định. Quá trình kiểm tra phương tiện phát hiện xe máy của L không có biển kiểm soát, Quảng Văn L không xuất trình được giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cơ giới, xe không có gương chiếu hậu bên trái, người điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác đã mời L xuống xe để lập biên bản xử lý theo quy định. Tuy nhiên L không chấp hành theo yêu cầu, tổ công tác tiếp tục yêu cầu L hợp tác nhưng L vẫn chống đối, sau đó L bỏ chạy theo hướng đi xã M, vừa đi vừa nói: “*Địt mẹ chúng mày muốn chết à*”, khoảng 03 phút sau L quay lại chỗ tổ công tác trên tay cầm 01 con dao dài 34,5cm hướng về phía tổ công tác nhằm mục đích uy hiếp tinh thần để lấy lại xe và không bị xử phạt vi phạm. Tổ công tác đã nhắc nhở, thuyết phục nhưng L vẫn không chấp hành mà liên tục có biểu hiện manh động, thách thức, chĩa dao về phía tổ công tác, đập mạnh dao xuống yên xe không cho tổ công tác đến gần, thời điểm đó có con gái ruột của L là Quảng Thị N, cùng người dân xung quanh cũng thuyết phục L bỏ dao xuống theo hiệu lệnh của tổ công tác nhưng L vẫn chống đối và có lời lẽ xúc phạm tổ công tác. Sau đó L cầm dao ngồi lên yên xe máy với mục đích điều khiển xe máy ra khỏi sự kiểm soát của tổ công tác, bỏ chạy để không bị xử phạt. Thấy L cầm hung khí nguy hiểm lại có thái độ hung hăng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cho tổ công tác và người dân xung quanh nên tổ công tác đã tiến hành khống chế và tước được con dao trên tay L đang cầm và mời người dân chứng kiến việc lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng liên quan và yêu cầu Quảng Văn L đến trụ sở Công an huyện Q, tỉnh Sơn La để giải sự việc theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung là của vụ việc là đoạn đường liên xã từ xã từ xã N đi xã M thuộc bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La. Phía Bắc tiếp giáp đường đi xã M; Phía Nam tiếp giáp cách 15m là nhà của Lò Văn N; Phía Đông tiếp giáp với đường đi xã N; Phía Tây tiếp giáp với nhà của Lò Văn H. Vị trí Quàng Văn L chống người thi hành công vụ gần khu nhà của ông Lò Văn H. Mặt đường bằng bê tông nhựa, mặt đường rộng 5, 70m, bê tông bên phải có chiều rộng 1m liền đáy là rãnh thoát nước hình chữ U rộng 1,20m, sâu 0,5m, đáy rãnh rộng 0,55m. Lắc cột điện 853 làm điểm cố định để đo đạc, trên hiện trường có 03 dấu vết như sau: Vết (1) là vị trí xe máy không có biển kiểm soát nằm đổ nghiêng bên phải đầu hướng về xã N, đuôi hướng về xã M; Vết (2) là vị trí Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng, từ hướng xã N về hướng xã M cách mốc cố định là 5m; Vết (3) là vị trí xe tuần tra BKS 26B – 0866 đầu xe hướng về xã M, đuôi xe hướng về xã N cách mốc cố định là 8,37m.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bầu dài 34,5 cm.

Ngoài ra còn thu 01 chiếc xe máy không biển kiểm soát của Quàng Văn L.

Ngày 05/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chiếc xe máy thu giữ của Quàng Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 2139/KLGD ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Số khung RLHJC5224CY653587, số máy JC52E5090671 trên chiếc xe gửi giám định là số nguyên thủy*”. Hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường nên vấn đề dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Bản cáo trạng số 42/CT - VKSQN ngày 09/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92; Điều 94 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đề nghị căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Quàng Văn L đang tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Những người liên quan không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Qĩnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Các biên bản làm việc; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường. Bị cáo khai mục đích dùng dao đe dọa lực lượng CSGT - TT là để lấy lại xe máy và không bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại

địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi cản trở, chửi bới, lăng mạ, quát tháo, dùng dao đe dọa (sử dụng hung khí nguy hiểm) uy hiếp tinh thần tổ công tác đội CSGT – TT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, nhằm mục đích cản trở để tổ công tác không hoàn thành nhiệm vụ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn L khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

[4] Bị cáo Quàng Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội không gây hiết hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s và i khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Q, tỉnh Sơn La (Theo quyết định 861/QĐ – TTCP ngày 04/6/2021 của TTChính Phủ). Bị cáo có nơi cư trú, thường trú rõ ràng, theo Luật cư trú; Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt hương ước, quy ước, nghĩa vụ của công dân nơi cư trú: Do vậy; xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và cải tạo bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo Quàng Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự - Do vậy, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm này nói chung. Bị cáo Quàng Văn L có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người liên quan không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. (Đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA wave, màu sơn đỏ, đen, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo

Quàng Văn L. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe máy nêu trên được vợ chồng Quàng Văn L mua lại xe máy cũ của ông Cà Văn N, trú tại bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La vào năm 2018 với số tiền 2.500.000đ để chở ngô, sắn và phục vụ gia đình, quá trình mua xe hai bên bên không làm giấy tờ gì. Mặt khác chiếc xe máy nêu trên không phải là vật chứng vụ án, chỉ là phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ. Nên ngày 14/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại xe máy nêu trên cho chị Lò Thị N là vợ của bị cáo L quản lý là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với 01 con dao bầu có chiều dài 34,5cm, phần cán dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, bản rộng nhất 6,5cm là vật chứng của vụ án, con dao trên là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo Quàng Văn L không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn L phạm tội: Chống người thi hành công vụ.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2023).

Giao bị cáo Quàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92; Điều 94 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 299 và Điều 328 Của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Quàng Văn L đang tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn L được miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người liên quan Lò Thị N có mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, Phường./.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- L- u hồ sơ;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cà Văn Pổng

Nguyễn Mạnh Cường

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Nậm É;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- L- u hồ sơ;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bàn Văn Hoàng**